

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN

(CNS)

Số: 365/CNS-KHKD

V/v công bố thông tin “Báo cáo về Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và ba (03) năm gần nhất”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM;
- Sở Tài chính TP.HCM.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin hoạt động của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV ban hành kèm theo Quyết định số 304/CNS-HĐTV ngày 15/12/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV;

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn thực hiện “Báo cáo về Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và ba (03) năm gần nhất” (theo nội dung đính kèm).

Tổng Công ty kính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP.

Trân trọng *./. kkk*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD (để theo dõi);
- Lưu: VPCQ, KHKD.

Đính kèm:

- Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất.

TỔNG GIÁM ĐỐC *Chu Tiến Dũng*



Chu Tiến Dũng





PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 304/CNS-HĐTV ngày 15 tháng 12 năm 2015
của HĐTV Tổng Công ty)

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(CNS)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm (2016-2018):

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước (giai đoạn 2016-2018):

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo Báo cáo tài chính hợp nhất giai đoạn năm 2016-2018, đạt được như sau:

- Tổng doanh thu giai đoạn 2016-2018: 13.000,35 tỷ đồng.
- Lợi nhuận giai đoạn 2016-2018: 661,84 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2018: 7.176,78 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2016-2018: 164,52 triệu USD.

1.2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước (giai đoạn 2016-2018):

Tổng Công ty tiếp tục đầu tư và khai thác các Dự án trọng điểm thuộc giai đoạn 2015-2020 để thực hiện nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu, phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm của Tổng Công ty. Trong đó, chú trọng phát triển kinh tế tri thức, tạo bước đột phá nâng cao chất lượng tăng trưởng, cụ thể:

1.2.1. Dự án Thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí chính xác cao:

Hưởng ứng Chương trình kích cầu thông qua đầu tư của Thành phố, Tổng Công ty đã đầu tư vào máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh trong ngành cơ khí chính xác cao qua việc đưa Công ty TNHH CNS Amura Precision vào hoạt động từ tháng 06/2012. Đây là cột mốc quan trọng cho ngành cơ khí của Tổng Công ty trong tiến trình chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng gia tăng hàm lượng giá trị, nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm của Tổng Công ty, sản xuất các sản phẩm công nghệ cao của ngành công nghiệp hỗ trợ nhằm tạo động lực phát triển các ngành công nghiệp khác. Các sản phẩm khuôn như khuôn ép nhựa, khuôn cao su, khuôn đúc nhôm, chi tiết khuôn, chi tiết cơ khí các loại và dịch vụ sửa chữa thử khuôn, gia công ép nhựa với sản lượng gia công tăng trưởng qua từng năm.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ của Thành phố năm trong Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế Thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập, Tổng Công ty đã hoàn thành và đưa vào hoạt động Dự án Thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí chính xác cao (điều chỉnh) với tổng mức đầu tư 506 tỷ đồng tại Khu Công nghệ cao Thành phố vào cuối năm 2018 sản xuất khuôn mẫu chính xác có hàm lượng giá trị gia tăng cao để sản xuất các sản phẩm nhựa

kỹ thuật, cao su phục vụ cho ngành ô tô, y tế, ... Các sản phẩm khuôn mẫu đã phục vụ cho các tập đoàn đa quốc gia, các đơn vị lớn và được thị trường đánh giá cao.

b/ Dự án Sản xuất tổ máy phát điện chạy bằng sức gió hai hệ cánh đồng trục để phát triển ngành Cơ khí – chế tạo máy.

Dự án có mục tiêu sản xuất Tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, hai hệ cánh đồng trục làm tiền đề phát triển công nghiệp sản xuất tuốc-bin phát điện bằng sức gió theo công nghệ mới. Tổng Công ty đang cùng đối tác tại Nga tập trung thực hiện dự án. Sau khi sản xuất thành công, Tổng Công ty sẽ nhận chuyển giao công nghệ từ đối tác Nga và thành lập nhà máy sản xuất tuốc-bin điện gió tại Việt Nam. Dự án được Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam – Liên bang Nga đưa vào Danh sách dự án ưu tiên đầu tư của cả 2 Chính phủ tại cuộc họp ngày 16/12/2015 diễn ra tại thành phố Hà Nội và ngày 21/09/2016 tại thành phố Xanh Pê-tec-bua (Nga).

Tuy nhiên, do một số khó khăn khách quan từ phía đối tác tại Nga dẫn đến việc triển khai dự án kéo dài so với dự kiến làm gia tăng chi phí đầu tư so với dự toán ban đầu. Cụ thể, do điều kiện bất khả kháng là xung đột chính trị dẫn đến các hợp đồng của đối tác Nga bị ảnh hưởng và phải tìm đối tác khác thay thế nên gặp nhiều khó khăn khi triển khai. Ngoài ra, sự khác biệt về quy định, thủ tục giữa hai quốc gia cũng ảnh hưởng đến tiến độ dự án. Dự kiến đến cuối năm 2019 sẽ hoàn thành việc thử nghiệm tại Nga, ký kết hợp đồng lắp đặt turbine gió để xây dựng Công viên gió thứ hai, đầu năm 2020 sẽ bắt đầu lắp ráp tại Việt Nam.

c/ Nhà máy sản xuất Cờ bản nhựa uPVC:

Nhà máy sản xuất cờ bản nhựa uPVC (chuyển về Tổng Công ty từ năm 2015 đến nay) được đầu tư nhằm thực hiện một trong sáu chương trình đột phá của Thành ủy Thành phố về công tác xóa, giảm ngập nước và góp phần ổn định an sinh xã hội trên địa bàn thành phố. Sản phẩm sản xuất theo công nghệ Châu Âu công suất 550 kg sản phẩm/giờ, được sử dụng thay thế cho công trình đê bao truyền thống với tuổi thọ lên đến 50 năm, có thể xây dựng 50km bờ bao mỗi năm.

Từ những kết quả đạt được nhằm thực hiện chủ trương của UBND Thành phố, Tổng Công ty đã được Thành phố giao triển khai 32 công trình thi công bờ kè, chống sạt lở và chống ngập, ngăn mặn. Đây là kết quả rất có ý nghĩa của Tổng Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - chính trị được Thành phố giao phó. Ngoài ra, Tổng Công ty còn tham gia cung cấp cờ bản nhựa uPVC cho các công trình thuộc nhóm 32 công trình, nhóm 13 công trình và nhóm 11 công trình chống ngập sử dụng cờ bản nhựa uPVC trên địa bàn thành phố, và nghiên cứu đề xuất mở rộng đầu tư sang các dự án tại các quận huyện và địa phương khác.

Tuy nhiên, cờ bản nhựa uPVC là sản phẩm mới, các đặc điểm và tính năng về ứng dụng của cờ nhựa chưa được phổ biến rộng rãi nên các đơn vị chưa mạnh dạn đầu tư mặc dù đã có nhiều công trình thí điểm với nguồn kinh phí được Tổng Công ty hỗ trợ đã và đang phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó, sản lượng tiêu thụ cũng bị tác động bởi kế hoạch phân bổ vốn đầu tư cho các công trình chống ngập của Thành phố. Theo đó, Tổng Công ty đã tái cơ cấu, đa dạng sản phẩm để khai thác tối đa công suất dây chuyền máy móc công nghệ Châu Âu hiện đại đã đầu tư của nhà máy. Tuy nhiên, Tổng Công ty cũng gặp nhiều khó khăn thách thức do công nghệ này mang tính chuyên biệt và đặc trưng cao trong việc sản xuất sản phẩm cờ bản nhựa uPVC nên khó đa dạng hóa sản phẩm nhựa đặc thù khác trên cùng dây chuyền.

d/ Nhà máy sản xuất chỉ sợi cao su (Công ty cổ phần Chỉ sợi cao su V.R.G SA DO):

Công ty cổ phần Chỉ sợi cao su V.R.G SA DO là đơn vị mới được thành lập đi vào hoạt động năm 2016. Dự án được đầu tư từ năm 2013 với mục tiêu đầu tư dây chuyền thiết bị hiện đại công nghệ châu Âu, chuyển giao trực tiếp từ Ý sản xuất sản phẩm chỉ sợi cao su phục vụ ngành may mặc, y tế, nội thất, thực phẩm...

Hiện tại, Công ty đã đưa vào hoạt động sản xuất thương mại với 02 dây chuyền thiết bị hiện đại công nghệ Châu Âu, công suất tương đương 4.000 tấn sản phẩm/năm, sử dụng mủ cao su latex 60% của ngành cao su Việt Nam, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của mủ cao su Việt Nam, làm tăng giá trị xuất khẩu của sản phẩm công nghiệp cao su so với việc chỉ xuất khẩu nguyên liệu thô.

Tuy nhiên, do nguồn nguyên liệu đầu vào là mủ cao su latex biến động giá lớn trong các năm qua nên đã tác động đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị. Bên cạnh đó, sản phẩm chỉ sợi cao su phải tranh giành thị phần khốc liệt với chỉ sợi cao su của Thái Lan và Malaysia ngay cả ở thị trường trong nước và các thị trường xuất khẩu. Các công ty chỉ sợi cao su của Thái Lan và Malaysia đã chiếm lĩnh thị phần tiêu thụ chỉ sợi cao su từ nhiều năm trước với các lợi thế về khấu hao ít, quy mô sản xuất lớn và được hưởng ưu đãi thuế theo Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA). Theo đó, Tổng Công ty đã tái cơ cấu hoạt động tại Công ty cổ phần Chỉ sợi cao su V.R.G SA DO bằng việc triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, tăng cường tìm kiếm khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ. Đồng thời, Tổng Công ty đã thuê đơn vị tư vấn KPMG nằm trong nhóm các đơn vị tư vấn hàng đầu thế giới để tư vấn đánh giá hoạt động, tái cấu trúc đơn vị.

e/ Các dự án phát triển ngành Điện tử - công nghệ thông tin, bán dẫn, tự động hóa:

Chủ trì cùng các đối tác hợp tác xây dựng hệ sinh thái phát triển công nghiệp vi mạch, bán dẫn, triển khai các dự án thuộc ngành.

Duy trì hiệu quả hoạt động của Công viên phần mềm Quang Trung (QTSC), triển khai Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung, tăng cường khả năng cạnh tranh bằng các dịch vụ để phát triển ngành Điện tử - Công nghệ thông tin, bán dẫn, tự động hóa. QTSC đã triển khai xây dựng giải pháp tích hợp để phục vụ hoạt động giám sát, quản lý điều hành (IOC - Integrated Operation Center) toàn khu thông qua kết nối các ứng dụng công nghệ IoT; triển khai xây dựng Khu nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (QTSC R&D Labs) nhằm tạo không gian nghiên cứu phát triển sản phẩm, giải pháp trong khu CNTT tập trung cũng như hỗ trợ các Công ty có hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thu hút nhiều chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực R&D.

Tổng Công ty được vinh dự tham gia Ban điều hành và Tổ giúp việc triển khai xây dựng Đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017–2020, hướng đến 2025”. Đây là cơ hội để giới thiệu các sản phẩm dịch vụ, ứng dụng và giải pháp đến với thị trường nội địa và từ đó góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân thành phố trong nhiều lĩnh vực. Trên cơ sở Đề án được Thành phố triển khai, Tổng Công ty được giao tham gia triển khai 02 nhiệm vụ quan trọng là tham gia triển khai Kế hoạch “Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở cho Thành phố Hồ Chí Minh”; và tham gia “Thành lập Trung tâm an toàn thông tin Thành phố” (chủ trì thành lập Công ty CP Vận hành Trung tâm An toàn

thông tin thành phố) nhằm bảo đảm an toàn cho các hệ thống ứng dụng đô thị thông minh, chính phủ điện tử của Thành phố và các hệ thống ứng dụng CNTT khác.

Bên cạnh đó, Công ty mẹ cũng đã đầu tư 06 dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao gồm: Nhà máy Chíp Điện Tử (Vi Mạch); Dự án Đầu tư hệ thống vé điện tử thông minh áp dụng trong vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại TP.HCM; Dự án thiết kế và chế tạo thử nghiệm thiết bị và hệ thống quản lý kho hàng/ nhân viên sử dụng công nghệ RFID; Dự án Nghiên cứu chế tạo đầu đọc thẻ thông minh đa dụng mang thương hiệu CNS; Dự án Xây dựng Tài liệu đặc tả kỹ thuật thẻ và SAM cho Dự án Vé xe buýt và hướng tới các ứng dụng khác trong tương lai; Dự án chế tạo đầu đọc RFID băng tần HF, UHF và thư viện hỗ trợ ứng dụng.

1.3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

1.3.1. Về tái cơ cấu và cổ phần hóa: Trong giai đoạn 2016-2018, Tổng Công ty tiếp tục tập trung thực hiện Đề án Tái cơ cấu đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, tập trung thực hiện công tác tái cơ cấu theo kế hoạch và thực hiện các công tác cần thiết để triển khai cổ phần hóa theo kế hoạch.

1.3.2. Về đầu tư phát triển:

Tiếp tục phát triển kinh tế tri thức, tạo bước đột phá trong nâng cao chất lượng tăng trưởng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, Tổng Công ty đã đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án để thực hiện nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu, phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn của Tổng Công ty. Trong đó, chú trọng phát triển kinh tế tri thức, tạo bước đột phá nâng cao chất lượng tăng trưởng, gồm:

- Thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao, sử dụng công nghệ hiện đại, có hàm lượng giá trị gia tăng cao để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm của Tổng Công ty. Trong đó từ năm 2018, Tổng Công ty tham gia triển khai Đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017-2020, hướng đến 2025”. Cụ thể, Tổng Công ty được Thành phố tin nhiệm giao tham gia vào 02 nhiệm vụ quan trọng là tham gia triển khai Kế hoạch “Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở cho Thành phố Hồ Chí Minh” và tham gia “Thành lập Trung tâm an toàn thông tin Thành phố”.

Nội dung cụ thể của các dự án trọng điểm được báo cáo tại mục 1.2 phần I.

1.3.3. Về khởi nghiệp sáng tạo:

Thực hiện theo các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty gồm Nghị quyết số 68-NQ/ĐU ngày 12/01/2018 về tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng công tác năm 2018; Nghị quyết số 106-NQ/ĐU ngày 12/3/2019 về tổng kết công tác năm 2018 và phương hướng công tác 2019. Tổng Công ty đã:

- Tham gia tích cực chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với nhiều dự án khởi nghiệp sáng tạo, phối hợp với các Viện, trường đại học, các đối tác trong và ngoài nước sử dụng quỹ khoa học công nghệ để đầu tư các dự án khởi nghiệp nhằm tạo ra các sản phẩm dịch vụ kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng Công ty.

- Tăng cường hoạt động ươm tạo doanh nghiệp của Công ty TNHH Ươm tạo Doanh nghiệp Phần mềm Quang Trung (QTSC Incubator). QTSC Incubator là thành viên của Chương trình Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và điểm tiếp nhận các dự án khởi nghiệp của Chương trình Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp giai đoạn 2016-2020

và là thành viên của Ban Điều hành trụ bị Hệ sinh thái khởi nghiệp ICT TP.HCM.

- Trong tháng 12/2017, QTSC đã phối hợp với các doanh nghiệp CNTT Việt Nam mở văn phòng giao dịch tại thung lũng Silicon dưới sự hỗ trợ của Tổ chức phát triển CNTT Việt Nam tại Hoa Kỳ (Vietnam IT Development Group - VIDG).

- Tháng 06/2018, QTSC trở thành doanh nghiệp nhà nước đầu tiên tại TP.HCM được chứng nhận là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ.

1.3.4. Đối với ngành Chế biến tinh lương thực - thực phẩm (sản xuất, kinh doanh thuốc lá điếu):

Doanh thu ngành thuốc lá không có thuế TTĐB giai đoạn 2016-2018 đạt 9.551,85 tỷ đồng, chiếm 58,99% doanh thu không có thuế TTĐB của toàn Tổng Công ty. Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Tổng Công ty đều hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh ngành, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tài chính được UBND Thành phố giao. *YMC*

Năm 2018, Tổng Công ty là một trong 05 đơn vị có mức đóng góp ngân sách nhà nước lớn nhất trong 18 đơn vị sản xuất trong ngành thuốc lá .

Ba (03) Nhà máy sản xuất thuốc lá chuyển đổi Hệ thống quản lý sang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2015 theo phiên bản mới nhất. Ngoài ra, 03 Nhà máy này đều áp dụng công cụ quản lý tiên tiến như 6S (quản trị hoạt động bằng quan sát); quản lý chi phí theo dòng chảy nguyên liệu MFCA cho hoạt động sản xuất; và để đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm cho sản phẩm thuốc lá. Tổng Công ty áp dụng kế hoạch kiểm soát môi nguy và điểm kiểm soát tới hạn theo Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm HACCP.

Về năng lực xuất khẩu thuốc lá, Tổng Công ty tập trung nâng cao năng lực sản xuất hướng đến khai thác tối đa năng lực máy móc thiết bị sản xuất xuất khẩu.

Về năng lực xử lý sợi, Tổng Công ty hiện đang vận hành dây chuyền chế biến sợi công suất 04 tấn/giờ, dây chuyền mang tính linh hoạt, hoàn thiện so với các đơn vị khác. Dây chuyền có hai hệ thống trương nở sấy sợi dạng thùng quay và sấy tháp, hệ thống phối trộn, ... đáp ứng nhiều gu thuốc khác nhau (gu Mỹ, gu Anh,...) sản xuất được sợi phục vụ cho vắn điếu DemiSlim, Slim được nhiều Công ty thuốc lá thuộc Hiệp hội thuốc lá Việt Nam tin tưởng đặt hàng.

1.3.5. Đối với ngành Cơ khí - chế tạo máy:

Doanh thu ngành giai đoạn 2016-2018 đạt 325,50 tỷ đồng, chiếm 2,01% doanh thu toàn Tổng Công ty không bao gồm thuế TTĐB, tăng trưởng doanh thu bình quân 8,37% năm. Ngành có 01 mảng sản xuất kinh doanh mới đóng góp 179,11 tỷ đồng tương ứng 55,03% vào doanh thu ngành giai đoạn 2016-2018, tăng trưởng doanh thu mảng bình quân 21,33%/năm. *YMC*

Ngành cơ khí khuôn mẫu phục vụ cho ngành Công nghiệp hỗ trợ được Tổng Công ty xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2015 và áp dụng các công cụ quản lý như 6S (quản trị hoạt động bằng quan sát), MFCA (quản trị hoạt động theo dòng chảy nguyên vật liệu). Kết quả là nhiều sản phẩm trước đây khách hàng đặt hàng từ nước ngoài thì hiện nay có thể đặt hàng tại đơn vị thành viên của Tổng Công ty là Công ty TNHH CNS Amura Precision, vừa đáp ứng yêu cầu độ chính xác, vừa giảm được thời gian và chi phí (như linh kiện xe hơi cao cấp Mercedes).

Để nâng cao năng lực và quy mô, Tổng Công ty đã tập trung xây dựng hoàn thành và đưa vào vận hành Nhà máy thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí chính xác cao

(giai đoạn 2) với tổng mức đầu tư 506 tỷ đồng tại Khu Công nghệ cao với mục tiêu sản lượng khuôn 305 bộ/năm, sản lượng gia công ép nhựa 3.500 tấn/năm quy mô hiện đại hàng đầu tại Việt Nam vào cuối năm 2018. Hiện tại, ngành chế tạo khuôn mẫu chính xác của Tổng Công ty năm 2018 đạt công suất sản xuất 250-500 bộ khuôn/năm, đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp FDI, tập đoàn, giảm nhập khẩu, tăng giá trị xuất khẩu. Các sản phẩm khuôn bao gồm khuôn ép nhựa, khuôn cao su, khuôn đúc nhôm, khuôn đóng nắp tự động, khuôn dập mang thương hiệu CAP. Ngành được trang bị máy móc hiện đại, ứng dụng công nghệ gia công khuôn tự động, CAD/CAM/CNC đáp ứng yêu cầu gia công khuôn mẫu và chi tiết chính xác với tốc độ cao và độ chính xác cao. So với các đối thủ cạnh tranh cùng ngành tại khu vực miền Nam cũng như các đơn vị khu vực miền Bắc khác thì ngành tuy được đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhưng quy mô còn nhỏ.

1.3.6. Đối với ngành Điện tử - công nghệ thông tin, bán dẫn, tự động hóa:

Doanh thu ngành giai đoạn 2016-2018 (Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung) đạt 773,33 tỷ đồng, lợi nhuận 91,25 tỷ đồng, nộp NSNN 33,01 tỷ đồng. Đơn vị đã chuyển đổi hệ thống quản trị sang ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý An toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013, công cụ quản lý 5S cũng được đưa vào áp dụng để nâng cao hiệu quả quản lý bằng quan sát.

Đến hết năm 2018, Công viên phần mềm Quang Trung có 160 doanh nghiệp hoạt động và 33 nhà đầu tư đã và đang hoàn thiện các công trình xây dựng phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt nội khu, thực sự trở thành điểm thu hút đầu tư, tìm kiếm cơ hội hợp tác phát triển trong ngành CNTT với những tên tuổi lớn trong và ngoài nước đang hoạt động như KDDI, SPS, TMA, Global CyberSoft, Vina Data, ... với 20.755 người đang học tập và làm việc. Các doanh nghiệp đã xây dựng và cung cấp hơn 250 sản phẩm, dịch vụ và giải pháp thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Các sản phẩm, giải pháp chủ yếu được xuất khẩu trên 20 quốc gia tập trung vào Hoa Kỳ, Nhật Bản, Châu Âu. Năm 2018, tổng doanh thu của các doanh nghiệp công nghệ thông tin trong Khu phần mềm năm 2018 đạt 10.107,37 tỷ đồng (tương đương 432,7 triệu USD), tăng 25% so với năm 2017. Hiện nay, QTSC đang nằm trong top 3 các khu công nghệ tại châu Á theo báo cáo đánh giá 2017 của KPMG về so sánh giữa QTSC với với khu công nghệ châu Á.

Tháng 06/2018, đơn vị thành viên QTSC trở doanh nghiệp nhà nước đầu tiên tại TP.HCM được chứng nhận là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ. Chính việc ứng dụng này đã mang đến những kết quả tích cực cho QTSC trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần xây dựng một Công viên phần mềm mang tầm vóc công nghệ, hướng đến hình mẫu về đô thị xanh, thông minh.

1.3.7. Đối với ngành Hóa chất - cao su, nhựa:

Doanh thu ngành giai đoạn 2016-2018 đạt 3.482,34 tỷ đồng, chiếm 21,51% doanh thu toàn Tổng Công ty không bao gồm thuế TTĐB của ngành thuốc lá, tăng trưởng doanh thu bình quân 11,98% năm. Ngành có 02 mảng sản xuất kinh doanh mới đóng góp 425,54 tỷ đồng tương ứng 12,22% vào doanh thu ngành giai đoạn 2016-2018.

Ngành cao su kỹ thuật cao tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu đang áp dụng các Hệ thống quản lý IATF 16949:2016; Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015; Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007; Hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001:2011, AS1646 cho ngành cấp thoát nước, áp

dụng các công cụ quản lý như 5S, MFCA góp phần nâng cao thương hiệu sản phẩm cao su kỹ thuật cao của Công ty trong và ngoài nước. Sản phẩm cao su kỹ thuật cao cung cấp cho chuỗi cung ứng toàn cầu, phục vụ trực tiếp cho các tập đoàn hàng đầu thế giới như Sanyo, Skellerup, Honda, Toyota, BMW, Mercedes, Panasonic, ... và các khách hàng truyền thống tại New Zealand, Úc, Mỹ, Ý và Nhật. Thương hiệu Cao Su Thống Nhất hiện là một trong những thương hiệu sản xuất hàng đầu của khu vực trong ngành phụ tùng cao su kỹ thuật cao.

Ngành cao su kỹ thuật (dây curoa, băng tải cao su): Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2015. Các sản phẩm băng tải cao su đạt tiêu chuẩn công nghệ Nhật Bản JIS K6322, JIS K6323, băng tải lõi thép đạt tiêu chuẩn Đức DIN 22102, DIN 22131, công suất 90.000 m²/năm. Hiện sản phẩm băng tải cao su chiếm 20% thị phần trong nước. Sản phẩm được bán trực tiếp cho khách hàng sử dụng trong nước. Các sản phẩm băng tải chủ yếu là băng tải lõi thép; băng tải chịu nhiệt; băng tải chịu va đập; băng tải gân; băng tải nhám.

Ngành cao su phục vụ may mặc: Áp dụng Hệ thống ISO9001:2015, ngoài ra sản phẩm này đạt Chứng chỉ Oeko-Tex Standard 100 là hệ thống kiểm nghiệm và cấp chứng chỉ đồng nhất trên khắp thế giới cho các nguyên liệu thô, bán thành phẩm và sản phẩm trong ngành dệt may, bao gồm tất cả các cấp độ trong sản xuất với mục đích bảo đảm không chứa chất độc hại một cách tổng thể. Công ty Cổ phần Chỉ sợi cao su V.R.G SA DO được đầu tư hai dây chuyền thiết bị hiện đại công nghệ châu Âu, công suất tương đương 4.000 tấn sản phẩm/năm, sử dụng mủ cao su latex 60% của ngành cao su Việt Nam, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của mủ cao su Việt Nam, làm tăng giá trị xuất khẩu của sản phẩm công nghiệp cao su so với việc chỉ xuất khẩu nguyên liệu thô.

Ngành nhựa công nghiệp và dân dụng: Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, xây dựng và được nhận hệ thống quản lý ISO 14001:2015, xây dựng những tiêu chuẩn, quy định phù hợp với yêu cầu của thị trường, hướng đến thị trường gia công xuất khẩu.

- Dự án “Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng thị trường trong nước, thay thế các mặt hàng nhập khẩu” tổng mức đầu tư là 68 tỷ đồng, chính thức đi vào hoạt động đầu tháng 07/2015. Máy móc đầu tư mới hoạt động hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, đang sản xuất nhiều sản phẩm mới được thị trường đánh giá cao. Đối với sản phẩm nhựa dân dụng, sản phẩm pallet cốt sắt để nâng tải trọng và thùng rác công cộng thể tích lớn 660 lít là sản phẩm độc quyền đối với ngành nhựa hiện nay.

- Nhà máy CNS Thạnh Phát với sản phẩm cọc vách nhựa uPVC sản xuất theo công nghệ Châu Âu, sản phẩm được sử dụng thay thế cho công trình bê tông truyền thống với tuổi thọ lên đến 50 năm.

1.4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty:

1.4.1. Thuận lợi:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X, Đảng ủy Tổng Công ty đã ban hành Chương trình hành động số 34-CTr/ĐU ngày 20/09/2016 với các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm triển khai các Chương trình đột phá của Thành phố và triển khai xuyên suốt từ Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban

Tổng Giám đốc, các Ban của Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Tổng Công ty. Trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của Tổng Công ty. Hàng năm, Đảng bộ Tổng Công ty đều ban hành Nghị quyết sau khi đánh giá tình hình thực hiện để xác định phương hướng cho năm kế tiếp để các đơn vị lập kế hoạch triển khai thực hiện.

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 5880/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 triển khai Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 27/10/2016 của Thành ủy Thành phố; ban hành Quyết định số 6176/QĐ-UBND phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2016-2020 tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Công ty xây dựng thành các Kế hoạch phát triển và Chương trình hành động cụ thể hàng năm, triển khai đến các đơn vị, các nhà máy trực thuộc của Tổng Công ty làm cơ sở để Tổng Công ty điều hành và đánh giá tổng kết hoạt động hàng năm.

Năm 2018, trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện nửa đầu nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tổng Công ty lần thứ III, nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy Tổng Công ty đã ban hành Nghị quyết số 83-NQ/ĐU ngày 18/09/2018 đề ra phương hướng, nhiệm vụ nửa cuối nhiệm kỳ giai đoạn 2018-2020.

Lãnh đạo Tổng Công ty đã chỉ đạo sâu sát trong mọi hoạt động thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ giữa Ban Tổng Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị, các phiên làm việc tại đơn vị về hoạt động sản xuất kinh doanh. Các mẫu biểu báo cáo cũng được liên tục hoàn thiện.

Tổng Công ty đã tập trung đầu tư chiều sâu về công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao chất lượng, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm và đa dạng hóa sản phẩm, bước đầu tham gia vào chuỗi sản xuất các sản phẩm cho ngành công nghiệp hỗ trợ. Thực hiện chiến lược tiếp thị nhận diện thương hiệu và mở rộng hệ thống phân phối.

Các đơn vị đã từng bước củng cố năng lực sản xuất, phát triển thị trường nhờ vào các chính sách hỗ trợ và sự quan tâm thúc đẩy của Thành phố và của Tổng Công ty trong việc đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh, tập trung đầu tư vào lĩnh vực cơ khí chính xác cao; đầu tư chuyển đổi, áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất để tạo ra những sản phẩm khuôn mẫu chính xác cao, giá thành thấp thay thế sản phẩm khuôn mẫu phải nhập khẩu từ nước ngoài.

Tập thể CB-CNV luôn đoàn kết, năng động, sáng tạo, đồng lòng, hợp sức của toàn hệ thống Tổng Công ty, giữa các thành viên trong Tổng Công ty, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra.

1.4.2. Khó khăn:

a/ Đối với ngành Chế biến tinh lương thực - thực phẩm (sản xuất, kinh doanh thuốc lá điếu):

Theo thống kê của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam, mỗi năm có trên 850 triệu gói thuốc lá điếu nhập lậu và tiêu thụ ở Việt Nam, chiếm trên 20% tổng thị phần thuốc lá tiêu thụ trong nước. Trong đó, hai loại thuốc lá Jet và Hero chiếm tới 90%, là đối tượng chính của sản phẩm Craven “A” của Tổng Công ty sản xuất do cùng phân khúc giá.

Các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá trong nước thực hiện nhiều hoạt động cạnh tranh khốc liệt để giành giật thị trường. Trong năm 2017, có 47 sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến được tung ra thị trường, năm 2018 có 28 sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến được tung ra thị trường, trong đó có cả những nhãn của các tập đoàn quốc tế lớn

thuộc phân khúc trung cấp cạnh tranh trực tiếp với các nhãn nội địa trong nước đã góp phần ảnh hưởng đến sức tiêu thụ thuốc lá nội địa của Tổng Công ty.

Mặt khác, Luật phòng chống tác hại thuốc lá theo hướng giảm cung cầu, với lộ trình tăng thuế, phí, các khoản đóng góp bắt buộc (Thuế tiêu thụ đặc biệt tăng từ 65% lên 70% từ đầu năm 2016 và đã tăng lên 75% vào đầu năm 2019, mức đóng góp vào Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá cũng tăng từ 1% lên 1,5% vào năm 2016 và tăng lên 2% vào năm 2019) và các quy định ngày càng siết chặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu thông phân phối từ đó dẫn đến môi trường hoạt động trong sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn, năng lực cạnh tranh ngày càng bị hạn chế và gia tăng khoảng cách bất lợi ngày càng xa so với thuốc lá lậu. Ngoài ra, Luật phòng chống tác hại thuốc lá hướng đến hạn chế người hút trên thị trường nội địa, xã hội ngày càng phát triển, người dân, đặc biệt là giới trẻ, ngày càng nâng cao nhận thức về bảo vệ sức khỏe và hiểu biết rõ hơn ảnh hưởng của thuốc lá cũng góp phần đáng kể vào khó khăn trong việc duy trì doanh thu theo kế hoạch đối với ngành thuốc lá của Tổng Công ty.

b/ Đối với ngành Cơ khí – chế tạo máy:

Đối với ngành cơ khí khuôn mẫu, Tổng Công ty đã liên tục nâng cấp, đầu tư công nghệ tiên tiến và máy gia công thể hệ mới, các phần mềm thiết kế, mô phỏng nhằm rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng sản phẩm, với mục tiêu tham gia vào chuỗi giá trị của nhiều ngành khác nhau như thiết bị điện tử, ô tô, ... và trở thành đối tác của các tập đoàn quốc tế, cạnh tranh được với các sản phẩm của Thái Lan và Malaysia. Tuy nhiên, Tổng Công ty cũng gặp nhiều khó khăn như:

(1) Việt Nam đang thiếu một tổ chức có thể quy tụ các doanh nghiệp chế tạo khuôn mẫu để nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như hình thành mạng lưới liên kết.

(2) Thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp tư nhân trong nước và doanh nghiệp có vốn FDI đầu tư phát triển mạnh về chiều sâu lẫn chiều rộng. Theo đó, thị trường lao động kỹ thuật trong ngành khuôn mẫu luôn cạnh tranh gay gắt.

(3) Nguồn nguyên vật liệu thép để sản xuất khuôn mẫu hiện tại trong nước chưa sản xuất được nên phải nhập từ nước ngoài do đó chi phí tăng cao.

(4) Ngành công nghiệp hỗ trợ cơ khí phát triển chậm, năng lực nghiên cứu - thiết kế còn hạn chế.

c/ Đối ngành Điện tử - công nghệ thông tin, bán dẫn, tự động hóa:

Các chính sách ưu đãi đối với sản phẩm Công nghệ cao được ghi nhận trong các Luật Công nghệ cao, Luật Công nghệ thông tin vẫn chưa được cụ thể hóa. Mô hình hoạt động của Công viên phần mềm Quang Trung (QTSC) hiện phải cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư đối với khu công nghiệp khác.

Các dự án BOT đang có những khó khăn vướng mắc trong thủ tục triển khai và lựa chọn nhà đầu tư do các thông tin không tích cực về các dự án BOT trước đây khiến cơ quan đầu tư hết sức thận trọng trong việc xem xét phê duyệt các dự án đầu tư theo hình thức BOT nên hạn chế cơ hội tham gia của doanh nghiệp công nghệ cao nói chung và Tổng Công ty nói riêng.

d/ Đối với ngành Hóa chất - cao su, nhựa:

- Đối với ngành cao su:

Sản phẩm cao su kỹ thuật cao, Trung Quốc, Thái Lan, Đài Loan hiện đang cạnh tranh khốc liệt với Việt Nam về sản phẩm cao su kỹ thuật, các nguyên liệu chính phục vụ sản xuất phải nhập khẩu 100% từ nước ngoài (đặc biệt là Trung Quốc) làm giảm sức cạnh tranh ngành phụ tùng cao su kỹ thuật trong nước, các đối tác liên tục yêu cầu cao về chất lượng dẫn đến yêu cầu phải đổi mới công nghệ liên tục.

Đối với sản phẩm chỉ sợi cao su, ảnh hưởng từ việc biến động giá của nguồn nguyên liệu đầu vào, sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị từ Thái Lan và Malaysia đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thuộc ngành.

- Đối với ngành nhựa:

Sản phẩm nhựa dân dụng: hiện tại có nhiều doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn, hiện đại cùng tham gia cung cấp các sản phẩm tiêu dùng và sản phẩm phục vụ vệ sinh, sản phẩm giao thông cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm cùng loại mang thương hiệu Nhựa Sài Gòn.

Sản phẩm cừ bản nhựa uPVC là sản phẩm mới nên các đặc điểm và tính năng về ứng dụng của cừ nhựa chưa được phổ biến rộng rãi nên các đơn vị chưa mạnh dạn đầu tư. Bên cạnh đó, sản lượng tiêu thụ cũng bị tác động bởi kế hoạch phân bổ vốn đầu tư cho các công trình chống ngập của Thành phố.

1.5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Kế thừa những thành quả đã được các năm qua, xác định những thời cơ thuận lợi và dự báo những thách thức trong năm 2019 và các năm tiếp theo, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên xây dựng phương hướng, kế hoạch và các giải pháp chủ yếu để tiếp tục thực hiện vai trò, sứ mệnh của Thành phố giao là trở thành đơn vị chủ lực phát triển công nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

a/ Về trung hạn:

Mở rộng và phát triển chiều sâu cho ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính và phát triển được những dòng sản phẩm mới.

Thực hiện việc cổ phần hoá Tổng Công ty theo Quyết định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố.

Tiếp tục củng cố và hoàn chỉnh việc đầu tư các doanh nghiệp thuộc ngành nghề của Tổng Công ty.

b/ Về dài hạn:

Tiếp tục phát triển ngành Điện tử - công nghệ thông tin, bán dẫn, tự động hóa trong đó tập trung quản lý và phát triển các công viên phần mềm, phát triển các dự án công nghệ cao.

Tiếp tục củng cố và phát triển 04 ngành công nghiệp trọng điểm của Thành phố bao gồm: ngành Chế biến tinh lương thực – thực phẩm (thuốc lá); ngành Điện tử - công nghệ thông tin, bán dẫn, tự động hóa; ngành Hóa chất - cao su, nhựa; ngành Cơ khí - chế tạo máy và các ngành liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính. Giảm dần tỷ trọng doanh thu ngành Chế biến tinh lương thực - thực phẩm (thuốc lá) và tăng tỷ trọng doanh thu từ 3 ngành nghề trọng điểm còn lại với mục tiêu tạo sự cân bằng, phát triển bền vững.

c/ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tiếp tục củng cố và phát triển 04 ngành công nghiệp trọng điểm của Thành phố.

Tiếp tục phát triển, phát huy lợi thế, hiệu quả kinh doanh của ngành sản xuất thuốc lá nhằm vừa thỏa mãn nhu cầu của thị trường, đồng thời cung cấp một phần nguồn lực tài chính để thực hiện các mục tiêu phát triển các lĩnh vực công nghệ cao tập trung đầu tư theo chỉ đạo của Chính phủ, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố.

Tập trung đáp ứng các điều kiện để tiếp tục tham gia và mở rộng việc cung cấp sản phẩm cho chuỗi cung ứng toàn cầu.

Giảm tỷ trọng doanh thu ngành chế biến tinh lương thực - thực phẩm (thuốc lá) thông qua việc mở rộng sản xuất kinh doanh từ các ngành trọng điểm còn lại, đặc biệt là ngành Điện tử - Công nghệ thông tin, bán dẫn, tự động hóa và Cơ khí - chế tạo máy.

d/ Cụ thể về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tập trung cao độ để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch tài chính được UBND Thành phố giao cho Tổng Công ty.

Đối với Nhà máy cơ khí chính xác cao: tập trung củng cố, quản trị và phát triển công tác bán hàng, nâng cao nghiệp vụ công tác kinh doanh, đào tạo nhân viên bán hàng; kiểm soát, rà soát, tham khảo quy trình tiên tiến phù hợp với mô hình sản xuất của Nhà máy; xây dựng bộ tiêu chuẩn định mức sản xuất, xây dựng giá thành sản phẩm; sản xuất khuôn mẫu chính xác có hàm lượng giá trị gia tăng cao để sản xuất các sản phẩm nhựa kỹ thuật, cao su phục vụ cho ngành ô tô, y tế,

Triển khai thành công dự án hợp tác với đối tác Nga để sản xuất thử nghiệm và cung cấp Tủ máy phát điện chạy bằng sức gió hai hệ cánh đồng trục làm tiền đề phát triển công nghiệp sản xuất tuốc bin phát điện bằng sức gió theo công nghệ mới.

Tham gia tích cực 07 Chương trình đột phá, Chương trình xây dựng thành phố Hồ Chí Minh sớm trở thành đô thị thông minh theo đề án UBND Thành phố đã ban hành, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ được UBND Thành phố giao về tham gia triển khai 2 Trung tâm quan trọng đó là: (1) Trung tâm tích hợp dữ liệu mở tại Công viên phần mềm Quang Trung do QTSC thực hiện; và (2) chủ trì cùng các đối tác thành lập Công ty cổ phần Vận hành Trung tâm an toàn thông tin thành phố bảo đảm an toàn cho các hệ thống ứng dụng đô thị thông minh, Chính phủ điện tử của Thành phố và các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin khác.

Tích cực tham gia chương trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trong đó Tổng Công ty tích cực hợp tác với các Viện, trường Đại học, các đối tác trong và ngoài nước sử dụng quỹ Khoa học công nghệ để đầu tư cho các dự án khởi nghiệp tạo ra các sản phẩm dịch vụ kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng Công ty.

Giám sát việc thực hiện giải quyết các khó khăn tại các đơn vị có vốn đầu tư của Tổng Công ty đang gặp khó khăn về kế hoạch kinh doanh, mở rộng thị trường.

Lãnh đạo công tác tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty cùng với việc tập trung nhiệm vụ thoái vốn và cổ phần hóa Tổng Công ty theo tiến độ và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chi tiết một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty giai đoạn năm 2016-2018, kế hoạch năm 2019 theo Biểu 01 đính kèm.

2. Tình hình đầu tư tại các Công ty con:

2.1. Danh sách các Công ty con có trên 50% vốn điều lệ do Tổng Công ty nắm giữ:

Tính đến 31/12/2018, Tổng Công ty có 05 Công ty thành viên mà Tổng Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ gồm:

- 03 Công ty con có 100% vốn điều lệ do Tổng Công ty nắm giữ:

- + Công ty TNHH MTV Cao su Thống Nhất;
- + Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung;
- + Công ty TNHH MTV Phát triển Khu Công nghệ cao TP.HCM.

- 02 Công ty con có trên 50% vốn điều lệ do Tổng Công ty nắm giữ:

- + Công ty TNHH CNS Amura Precision;
- + Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị;

2.2. Tình hình đầu tư của Tổng Công ty vào các Công ty con:

a/ Đối với 03 Công ty con có 100% vốn điều lệ do Tổng Công ty nắm giữ:

Trong năm 2015, Tổng Công ty đã tiếp nhận 02 đơn vị là Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung và Công ty TNHH MTV Phát triển Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh về làm đơn vị thành viên của Tổng Công ty (100% vốn Công ty mẹ), theo đó, từ năm 2015 đến nay tổng số Công ty con 100% vốn nhà nước do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ là 03 đơn vị.

Tổng vốn Công ty mẹ đầu tư tại 03 Công ty con nêu trên trong giai đoạn 2016-2018 như sau:

- Năm 2016: 451.301 triệu đồng
- Năm 2017: 451.378 triệu đồng.
- Năm 2018: 451.378 triệu đồng.

b/ Đối với 02 Công ty con có trên 50% vốn điều lệ do Tổng Công ty nắm giữ:

Tại thời điểm 31/12/2018, Tổng Công ty có 02 đơn vị với tổng số vốn đầu tư là 69.729 triệu đồng.

Chi tiết tình hình đầu tư tại các Công ty con do Công ty mẹ nắm cổ phần chi phối theo Biểu 02 đính kèm.

2.3. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty con:

Trong giai đoạn 2016-2018, các chỉ số tài chính của các Công ty con nhìn chung có sự tăng trưởng ổn định, tổng tài sản và nguồn vốn của nhóm Công ty con đều tăng qua các năm. Cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2018 thực hiện 1.213,27 tỉ đồng, đạt 101,54% so với năm 2017 và đạt 117,55% so với năm 2016.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2018 thực hiện 74,06 tỉ đồng, đạt 137,50% so với năm 2017 và đạt 137,81% so với năm 2016.

- Tổng tài sản năm 2018 đạt 1.346,12 tỉ đồng, đạt 117,74% so với năm 2017 và đạt 113,47% so với năm 2016.

- Vốn chủ sở hữu có sự biến động qua các năm, cụ thể năm 2018 đạt 641,85 tỉ đồng, đạt 105,85% so với năm 2017 và đạt 103,86% so với năm 2016.

- ROE có sự biến động qua các năm, cụ thể năm 2018 đạt 9,21%, tăng 2,81 điểm phần trăm so với năm 2017 và tăng 2,20 điểm phần trăm so với năm 2016.

Kết quả tài chính của Khối các Công ty con giai đoạn 2016-2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
1	Doanh thu	Tr.đồng	1.032.098	1.194.836	1.213.272
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	53.739	53.862	74.059
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	1.186.346	1.249.375	1.346.117
4	Tổng cộng nguồn vốn	Tr.đồng	1.186.346	1.249.375	1.346.117
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	617.966	606.375	641.849
6	ROE	Tr.đồng	7,01%	6,40%	9,21%

Trong đó:

a/ Đối với Công ty TNHH MTV Cao su Thống Nhất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
1	Doanh thu	Tr.đồng	605.347	751.415	806.615
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	14.469	34.215	39.545
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	412.808	490.980	479.041

b/ Đối với Công ty TNHH MTV Phát triển CVPM Quang Trung:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
1	Doanh thu	Tr.đồng	248.598	249.037	275.705
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	28.129	30.223	32.901
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	370.296	473.777	501.489

c/ Đối với Công ty TNHH MTV Phát triển Khu công nghệ cao TP.HCM:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
1	Doanh thu	Tr.đồng	110.243	140.478	49.086
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	8.820	8.888	1.026
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	253.615	156.929	153.975

d/ Đối với Công ty TNHH CNS Amura Precision:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
1	Doanh thu	Tr.đồng	54.801	49.136	75.179
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.213	-4.556	1.637
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	95.219	93.148	179.035

e/ Đối với Công ty CP Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
1	Doanh thu	Tr.đồng	13.109	4.771	6.688
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	107	-14.910	-1.051
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	54.408	34.541	32.577

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	<i>Thuốc lá</i>	<i>Tỷ điều</i>	9,25	8,22	8,43	9,59
b)	<i>Khuôn mẫu</i>	<i>Bộ</i>	102	79	90	161
c)	<i>Cao su kỹ thuật</i>	<i>Triệu cái</i>	1.632,96	1.796,25	2.311,74	2.358,00
d)	<i>Dịch vụ Công nghệ thông tin</i>	<i>Tỷ đồng</i>	248,59	251,45	275,70	246,50
2	Tổng doanh thu (theo báo cáo tài chính hợp nhất)	Triệu đồng	4.720.172	4.181.433	4.098.748	5.068.666
3	Lợi nhuận trước thuế (theo báo cáo tài chính hợp nhất)	Triệu đồng	285.423	200.351	176.066	174.193
4	Nộp ngân sách (theo báo cáo tài chính hợp nhất)	Triệu đồng	2.761.902	2.322.512	2.092.364	2.300.890
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Triệu USD	53,607	50,995	59,9209	73,864
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Triệu đồng	568.709	373.249	572.946	534.465
a)	- <i>Nguồn ngân sách</i>	<i>Triệu đồng</i>	445.153	170.764	154.571	170.764
b)	- <i>Vốn vay</i>	<i>Triệu đồng</i>	68.962	89.410	18.878	89.410
c)	- <i>Vốn khác (vốn tự có)</i>	<i>Triệu đồng</i>	54.594	113.075	399.497	274.291
8	Tổng lao động ⁽¹⁾ <i>(ngh)</i>	Người	3.602	3.442	3.263	3.167
9	Tổng quỹ lương ⁽²⁾ <i>(ngh)</i>	Tỷ đồng	409,07	452,67	466,38	478,52
a)	- <i>Quỹ lương quản lý</i>	<i>Tỷ đồng</i>	13,84	13,62	12,54	13,76
b)	- <i>Quỹ lương lao động</i>	<i>Tỷ đồng</i>	395,23	439,04	453,83	464,76

(1): Tổng lao động bao gồm lao động của Công ty mẹ và các Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước.

(2): Tổng quỹ lương bao gồm quỹ lương của Công ty mẹ và các Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước.

BIỂU SỐ 2
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

STT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Ước thực hiện năm 2019		
		Vốn điều lệ (trệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (trệu đồng)	Vốn điều lệ (trệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (trệu đồng)	Vốn điều lệ (trệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (trệu đồng)	Vốn điều lệ (trệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
1.1	Cty TNHH MTV Cao su Thống Nhất	70.239	100%	235.710	255.378	100%	235.787	255.378	100%	235.787	255.378	100%	235.787
1.2	Cty TNHH MTV Phát triển Khu công nghệ cao TP.HCM	53.720	100%	62.100	53.720	100%	62.100	53.720	100%	62.100	53.720	100%	62.100
1.3	Cty TNHH MTV Phát triển CVPM Quang Trung	154.779	100%	153.490	154.779	100%	153.490	154.779	100%	153.490	154.779	100%	153.490
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												
2.1	Cty TNHH CNS Amura Precision	41.400	92,50%	35.436	41.400	92,50%	35.436	41.400	92,50%	35.436	41.400	92,50%	35.436
2.2	Cty CE Công nghiệp TM Hữu Nghị ⁽¹⁾	35.000	87,26%	34.294	39.437	87,26%	34.294	39.437	87,26%	34.294	39.437	87,26%	34.294

Ghi chú:

(1). Tổng Công ty đang thực hiện thoái vốn tại đơn vị.

